

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 177/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/12/2022

V/v: Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Đăng Lý

- Ông Nguyễn Văn Chiến.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Sáng; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/11/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Th L, xã Ph K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Th L, xã Ph K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2022 cùng các Biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi và anh Nguyễn Trung K có thời gian tìm hiểu 02 năm thì kết hôn, tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2008 tại UBND xã Ph K, huyện Thạch Thất trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng tôi tính tình không hợp và bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nhiều lần mâu thuẫn anh K không làm chủ được bản thân đã dùng dao đe dọa tôi gây ảnh hưởng đến tâm lý của các con, tôi và anh K đã sống ly

thân từ tháng 7/2022 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh K.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Nguyễn Thị Ngân H, sinh ngày 08/8/2013 và cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 02/12/2021. Hiện tại các cháu đang ở với tôi, nguyện vọng của tôi là xin được nuôi dưỡng cả hai cháu, tôi không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, vì hiện tại anh K vẫn đang có bệnh đái tháo đường và bệnh động kinh đang phải điều trị bệnh, thu nhập là lương không cao nên về kinh tế khó khăn hơn tôi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 17/11/2022, anh Nguyễn Trung K trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị H có thời gian tìm hiểu 02 năm thì kết hôn, tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2008 tại UBND xã Ph K, huyện Thạch Thất trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng tôi tính tình không hợp và bất đồng về quan điểm sống nên tH xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H có đơn xin ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Nguyễn Thị Ngân H, sinh ngày 08/8/2013 và cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 02/12/2021. Hiện tại các cháu đang ở với chị H, nguyện vọng của tôi là xin được nuôi dưỡng cháu H, giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Ph, tôi không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Còn việc cháu H khai muốn ở với mẹ là do áp lực của mẹ và bác cháu chứ bản thân cháu rất muốn ở với tôi. Tôi đề nghị Tòa án xem xét để tôi nuôi dưỡng cháu, lúc nào cháu muốn về ở với mẹ phải được sự đồng ý của tôi.

Về bệnh tật của tôi hiện tại là tôi đang bị bệnh tiểu đường và đang điều trị dài ngày tại Bệnh viện nội tiết Trung ương, tình trạng bệnh của tôi là đi khám Hng tháng và hằng ngày đều uống thuốc nên bệnh ổn định; Năm 2007 và 2008 tôi có bị bệnh thần kinh (loạn thần) bệnh này của tôi đã chữa khỏi. Do vậy, tôi khẳng định là tôi đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ngân H.

Tại phiên tòa, chị H và anh K vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp Hnh pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách

người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 107, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147, 243, 245 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trung K.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Ngân H và cháu Nguyễn Minh Ph cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng tHnh (18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K đến khi có thay đổi khác.

- Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Thạch Thất, THnh phố H Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét tính hợp pháp của hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung K kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph K, huyện Thạch Thất, THnh phố H Nội vào ngày 01/9/2008, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cả chị H và anh K đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của các bên đương sự.

Về con chung: Cả chị H và anh K đều xác định có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngân H, sinh ngày 08/8/2013 và cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày

02/12/2021. Nay chị H xin nuôi cả hai con chung với lý do anh K bị ốm đau bệnh tật nên không đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Anh K đề nghị mỗi người nuôi một cháu, anh xin nuôi cháu H. Anh K xác nhận hiện tại anh đang bị bệnh Tiểu đường và đang điều trị dài ngày tại Bệnh viện nội tiết Trung ương, tình trạng bệnh của anh là đi khám hàng tháng và hằng ngày đều uống thuốc nên bệnh ổn định; Năm 2007 và 2008 anh có bị bệnh thần kinh (loạn thần) bệnh này của anh đã chữa khỏi. Do vậy, anh khẳng định là anh đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ngân H.

Chị H và anh K không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, đối với cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 02/12/2021 là trẻ dưới 36 tháng tuổi. Đối với cháu Nguyễn Thị Ngân H, sinh ngày 08/8/2013 nay đã trên 9 tuổi, nguyện vọng của cháu H là muốn được ở với mẹ. Bản thân anh K đang bị bệnh tiểu đường phải điều trị dài ngày và có tiền sử bị bệnh thần kinh (loạn thần) nên điều kiện chăm sóc con chung có phần hạn chế hơn chị H. Chị H có chỗ ăn ở và công việc ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu H và cháu Ph. Do vậy, giao cho chị H nuôi cả hai cháu là phù hợp với nguyện vọng của cháu H và phù với khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên xác định không có, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147, 243, 245 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngân H, sinh ngày 08/8/2013 và cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 02/12/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Trung K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0025545 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã Ph K, huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ninh